VỀ ĐƯỜNG CONG, MẶT CONG, MIỀN PHẮNG VÀ VẬT THỂ BẰNG MATLAB

1 Vẽ các vật thể sau (và tìm cận cho phần tính tích phân bội)

Câu 1:
$$\Omega: z = 0, z + 2x = 4, x = 2y^2$$
.

Câu 2:
$$z = 4 - x^2 - y^2, z = \sqrt{3x^2 + 3y^2}$$
, lấy vùng $x \ge 0$.

Câu 3:
$$z + y = 6, y = 1 + x^2, z = 1.$$

Câu 4:
$$z = -3, z = \sqrt{3x^2 + 3y^2}, x^2 + y^2 = 3.$$

Câu 5:
$$z = -3, z = \sqrt{3x^2 + 3y^2}, x^2 + y^2 = 3.$$

Câu 6:
$$x^2 + y^2 + z^2 \le 1, z \le -\sqrt{x^2 + y^2}, y \ge 0.$$

Câu 7:
$$y = x^2, z + y = 1, z = 0$$

Câu 8:
$$x^2 + y^2 \le 2z, x^2 + y^2 + z^2 \le 3$$

Câu 9:

2 Vẽ các mặt cong sau (và tìm cận cho tp mặt)

Câu 1 : $z = \sqrt{x^2 + y^2}$ nằm trong mặt cầu $x^2 + y^2 + z^2 = 2$.

Câu 2 : x+2y-z-3=0 giới hạn bởi các mặt z=0, x=3, x-2y+3=0.

Câu 3 : $z = 4 - x^2 - y^2$ bị chắn bởi mặt phẳng z = 4 - 2x.

Câu 4 : $z = 4 - y^2$ bị chắn bởi z = 0, x = 0, x = 4

Câu 5 : $z = 4 - y^2$ bị chắn bởi z = 1, y = 0, x = y.

Câu 6 : $z = y^2$ phần nằm trong trụ $x^2 + y^2 = 1$.

Câu 7 : $z = \sqrt{4 - x^2 - y^2}$, phần nằm trong trụ $x^2 + y^2 = 2y$

Câu 8 : $z = x^2 + y^2$ phần năm giữa 2 mặt z = 1, z = 4.

Câu 9: $2z = x^2$, bị chắn bởi $x = 2y, y = 2x, x = 2\sqrt{2}$.

Câu 10 : $x^2 + y^2 + z^2 = 4$ bị chắn bởi $z = x, z = \sqrt{3}x$, lấy vùng $x \ge 0$

Câu 11 : $z = \sqrt{3x^2 + 3y^2}$, phần nằm dưới $z = 4 - x^2 - y^2$, trong vùng $-y \le x \le y$.

3 Vẽ các đường cong sau và tìm cận cho tp đường

Trong phần này các em vẽ 2 mặt cong tạo nên giao tuyến và vẽ đường giao tuyến nổi rõ lên (tăng độ dày).

Câu 1 : C là giao tuyến của mặt nón $z=\sqrt{x^2+y^2}$ và mặt phẳng y=x lấy phần nằm dưới mặt phẳng z=3.

Câu 2 : C là giao tuyến của $z = \frac{x^2 + y^2}{2}$ và y = x, lấy vùng $z \le 3$.

Câu 3 : C là giao tuyến của mặt cầu $x^2 + y^2 + z^2 = 6z$ và mặt phẳng z + x = 3.

Câu 4 : C là giao tuyến của trụ $x^2+y^2=2x$ và mặt cầu $x^2+y^2+z^2=4$.

4 Tô màu miền phẳng (và tìm cận cho tp kép)

Câu 1
$$y=\sqrt{x}, x+y=2, y=0$$

Câu 2
$$y = x^2 - 2x, y = x$$
.

Câu 3
$$x=-\sqrt{y},y-x=2,x=-2$$